

ĐẠO TƯỚNG

Tân Châu được biết, tên thật của ông là Lâm Văn Quốc, tự Ba Quốc, con của ông Lâm Văn Ngươn, mẹ là Nguyễn Thị Nhỏ, quê ở Cái Cùng xã Long Điền, một thôn nằm ở giữa xã Vĩnh Mỹ và Gia Thái tỉnh Bạc Liêu. Cái đất sinh ra ông là Cái Cùng. Tên "Cái Cùng" gọi cho người ta một vùng rừng đất hoang sơ của U Minh, một vùng rừng còn những con rắn khổng lồ đêm đêm treo mình giữa hai thân cây, tự lấy thân mình làm gàu "bành bạch" tát nước giữa đêm khuya để bắt cá.

Thuở nhỏ, nhà nghèo, Cái Cùng là nơi xa xôi hẻo lánh, nên ông chỉ học đến lớp a,b,c... Lớn lên, với thân hình vạm vỡ của ông, ông thích võ nghệ. Ông thích giao du với các hảo hớn, học võ "Thiếu lâm tự" để thỏa chí bình sanh, ông lưu lạc lên đất Miên, qua Lào, học thêm bùa ngải.

Sau bao năm "tâm sư học đạo" ông trở lại đất Tân Châu, lãnh cai quản cho gia đình người cậu của mình là ông Nguyễn Chánh Sắt, người có tiếng trong làng văn làng báo thời bấy giờ. Ba Quốc nổi tiếng là người siêng năng, giỏi giang việc đồng áng, to lớn và "hâm hừ" vậy, nhưng hiền lành dễ thương.

Chẳng bao lâu, vào một đêm mưa gió, những đêm mà sông Tiền như con rồng chuyển mình, dậy sóng hàn đập ì ầm, sau những ngày bản thân rã rượi, biếng nói biếng cười, cặp mắt như lò mờ, khi đó ngẫu, thân xác ông như bị một vị khuất mặt nào đó hành hạ ông, ông la, ông hét, ông đấm ngực, ông đục đầu vào cột nhà, rồi ông "phát huệ", ông lại xưng là "ta là tướng núi" và đủ thứ danh tánh.

Sau đó, ông lập am hành đạo. Rồi nhà người cậu, bỏ việc đồng áng, bằng bùa ngải ông bỏ công đi trị bệnh cho bà con dọc theo sông Tiền. Theo lời kể, lạ thay, bệnh nào ông trị cũng hết. Đó là bệnh nhẹ. Còn bệnh nặng, những bệnh kinh niên, ông gọi là bệnh tà ma ám ảnh, sau khi cho bệnh nhân uống bùa ngải, ông ra thần oai, ông đục đầu vào cột nhà cho tà ma hoàng xuất. Rồi ông trầm tư, dùng luồng sáng của đôi mắt chiếu vào bệnh nhân. Cũng lạ thay, bệnh nhân nào cũng thấy nhẹ người, người nào cũng thấy nhẹ người, người nào cũng lồm cồm ngồi dậy xá lạy ông.

Vào năm 1928, cái am bằng tre lá như một cái chòi ruộng được dựng lên, bề thế, tọa lạc trên con đường gọi là Hương Chùa, cách chợ Tân Châu độ cây số ngàn.

Đạo của ông lấy kinh gốc từ chùa Tây An. Mỗi ngày ông hành lễ ba thời: khuya, ngọ và chiều. Trước hết ông lễ Bàn Thầy, Bàn Thánh, Bàn Thần. Bàn chư vị năm Ông, mỗi bàn mười hai lạy. Xong, ông ra lễ bàn Thông Thiên, lạy đủ bốn phương: đông, nam, tây, bắc.

Khi hành lễ cũng có chuông mào ngân vang như nhà chùa.

Sau 14 năm hành đạo (1925-1939), ông có trên 10.000 tín đồ sống rải rác trên khắp cả đất Tân Châu, từ sông lớn đến kinh rạch qua các đồng sâu. Ông đi đến đâu cũng được tín đồ tung hô, vái lạy. Từ đó ông tự xưng là "Minh Hoàng Quốc", lúc ban đầu, đạo tướng có nghĩa là ông ngồi tướng cho bệnh nhân thoát bệnh. Sau cái nghĩa của Đạo Tướng được nâng cao hơn, tướng về "giang san tổ quốc, tướng đến ngôi vua".

Dần dần, cái sân am hành đạo của ông biến thành sân võ. Một đêm đệ tử thấy thần oai, ông đục đầu vào một thân cây, cây lá rung rinh như đương đầu trước ngọn gió. Như vậy, chắc ông thấy cũng chưa đủ, có lần ông đóng cây đinh ba tấc vào cột nhà, trước mặt hàng ngàn tín đồ đứng vây quanh, ông đục đầu vào cây đinh, cây đinh quẹo ngang mà đầu ông không hề có một vết xước xây xát.

Rồi đêm đêm, như một thời xa xưa nào được dựng bên bờ sông đất Tân Châu. Trước cái sân am hành đạo của ông, lá dừa bó thành đuốc nổ lép lép, đổ đùng đục như ánh ma trời. Hàng trăm tín đồ với sắc phục vàng hươm, kiêu loang loang trong ánh đuốc đỏ rực dưới trời đêm, bên con sông không bao giờ mệt mỏi, vừa trôi vừa vỗ sóng đập bờ.

Chừng như đã có một đạo quân, ông Đạo Tướng bắt đầu lập triều đình:

Ông là Minh Hoàng Quốc, quân trẻ của Nguyễn Văn Hương, Đinh Phan, Vương Lèo và Nguyễn Soái Năm.

Đã có tham vọng, có triều đình, có quân đội, ắt phải có ngày hành động.

Theo sách đã ghi, đó là đêm mùng 8 rạng ngày 9 âm lịch năm Kỷ Mão (20-2-1939), đêm trăng lưỡi liềm mờ mờ ảo ảo cùng nhang khói, tín đồ từ xa kéo đến nghe ông thuyết pháp. Buổi thuyết pháp trong đêm huyền ảo ấy, ông không giảng giáo lý cao siêu của đấng Từ bi hay đức hy sinh cao cả của Phật Thích Ca, mà chuyển giọng sang sáng như tiếng kèn thúc quân.

"Hỡi đồng bào. Dân tộc ta đã bị người Lang Sa cai trị nhục nhã gần trăm năm nay, số của chúng ta đã sắp mãn, đồng bào hãy cùng bốn đạo đánh đuổi quân thù rửa nhục nước".

Rồi ông đưa tay vỗ ngực, đồng dục tự xưng "Ta là Chánh vì Vương thừa mạng trời lập Quốc".

Như sóng dậy từ lòng người, tiếng hò hét của tín đồ dâng lên như sấm, đuốc huơ cao, dao gươm kiếm vung lên loang loáng, tiếng reo, tiếng trống, tiếng phèng la nổi dậy trời... Chó dọc theo con sông cất tiếng tru ông ổng, xao xác cả dân chợ dân làng.

Rạng ngày mùng 9 trời vừa hừng sáng, cò Laffont, quận trưởng Nguyễn Văn Đề, thơ ký Phan Văn Thông cùng với hai tiểu đội lính vũ trang súng trường, xếp hàng theo một bờ kinh Vĩnh An tiến vào đường chùa. Quân của cò Laffont vây tròn lấy cái am của ông Đạo Tưởng trong tầm súng.

Ông Đạo Tưởng không hề nao núng... Cái am của ông không còn là cái am hành đạo nữa. Là một triều đình đã bày binh bố trận, sẵn sàng chinh chiến. Đuốc trước am, ông Đạo Tưởng oai vệ trong sắc phục vàng, áo tay rộng, đầu phủ bạch cân, lưng thắt dây đen, chân mang giày vàng, cổ đeo lòng thông xâu chuỗi bồ đề, theo cách mô tả của người cùng thời "ông đường đường như Vu Hồng đương kiểm binh vua tướng quý, sải đạu thành binh hầu xuất trận".

Đứng hai bên, dài dọc theo sân võ, gồm hàng trăm nam nữ "đầu trọc áo vàng" tay gươm tay giáo, bùng bùng khí thế".

Giữa sân võ là hai cái thây của hai vợ chồng Hương Kiếm đã bị đem ra tế cờ vào giữa đêm vì tội phản đạo.

Ông cất giọng về phía quân thù, nhằm nói với tên cò Laffont và quận Lễ:

- Các ông cứ bắn súng đi. Súng đạn của các ông không lủng được da thịt của quân "Minh Hoàng Quốc" này đâu. Bắn đi.

Sau lời thách thức của ông, súng vẫn im. Với giọng nói hùng hồn và sang sảng của ông, tín đồ không chỉ tin súng không làm gì được ông mà kể cả họ nữa. Họ đã được thầy tẩm cho bùa ngải rồi. Cả ông, cả họ không còn là người thường nữa, họ là người mình đồng da sắt.

Quận Lễ đứng từ xa cất tiếng:

- Ba Quốc hãy buông gươm giáo đầu hàng. Không sẽ thiệt mạng.

Đạo Tưởng phát tay áo:

- Hỡi binh sĩ. Trăm nay vốn thiệt là "Minh Hoàng". Các người hãy trả áo lại cho bọn Lang Sa cùng ta tiêu diệt kẻ thù. Tiến.

Tín đồ của ông một loạt trụ bộ, rùng chân đi vừa chĩa gươm giáo vừa hô, tiếng hô như tiếng gấm phát ra từ những lồng ngực, rùng rục máu.

Phía bên cò Laffont và quận Lễ, đạn lên nòng, một hòng súng cất lên trời.

- Cốp.

Súng không nổ. Viên đạn lép đầu tiên của cò Laffont là bằng chứng cho lòng tin của Đạo Tường và tín đồ.

Gươm giáo lửa tủa trong vang lên cùng tiếng gươm thét. Súng bắt đầu nổ. Nhưng đạn chỉ cày lên sân cỏ, bốc khói, chẳng trúng ai. Quân "đầu trọc áo vàng" của Đạo Tường vừa nhảy vừa xông lên như một đám lân vừa đập xác pháo vừa cất cao đầu.

Khi mặt dần giáp mặt, ông Đạo Tường vừa lắc hai vai vừa bước, phất hai tay áo, đưa hai bộ vuốt hùm, mắt trợn nhìn cò Laffont, Lê trong nháy mắt, hai bộ vuốt hùm của ông sẽ móc cả ruột gan cò Laffont.

Cò Laffont vừa lùi bước vừa móc súng, bàn tay cầm súng của hắn run lẩy bẩy. Một tiếng nổ.

Nghe tiếng "hực" của ông, binh lính tín đồ giật mình quay lại. Con người siêu phàm đang loạn choạng, vừa ngã, vừa đưa cái bàn tay móng vuốt hùm lên lồng ngực. Cái lồng ngực căng đầy của ông máu tràn đầm cả chiếc áo vàng. Không một lời trời trắng, chỉ có tiếng "ừm ực" uất nghẹn không nên lời, hai con mắt nhìn trời trợn ngược.

Bao năm tu luyện bùa ngải, chỉ cần một tiếng nổ, một viên đạn đồng bằng đầu đũa, mòng lớn của ông bỗng tan biến như khói hương trong am hàng đạo trong cơn gió.

Ông ngã xuống, không một tín đồ nào ở bên ông, quanh ông chỉ còn là gương giáo của tín đồ đã tản chạy.

*
* *

Sau này có một lão râu dài đến tận ngực, vốn trước kia, thỉnh thoảng ông được Đạo Tường mời vào am đàm đạo. Ông kể Lại với một vài bạn tri âm. "Ông Đạo muốn làm vua nước Nam, nhưng ông không biết biên giới nước Nam mình từ đâu đến đâu. Nước Nam có bao nhiêu sông lớn, bao nhiêu núi cao, ông cũng không rành. Ông tưởng đánh được đồn Tân Châu thì cả quân Pháp đầu hàng. Ông tội thay".

Ông lão đã đến bàn thờ ông Đạo Tường thắp ba nén nhang:

- Chí khí của ông thật là đáng phục, xin ông nhận cho tôi ba lạy.

Ông quỳ, ông lạy ba lạy rồi chấp tay ngửa mặt lên trời:

- Hối ôi. Ông Đạo Tường.

18 - 4 - 1992